

**CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG
VÀ THƯƠNG MẠI GIA NGUYỄN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 01 /CBPTN-GN

Khánh Hòa, ngày 05 tháng 05 năm 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ NĂNG LỰC ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG
THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**

Kính gửi:

- Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa;
- Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án, tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát, nhà thầu thi công; các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng.

1. Thông tin về Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

- Tên tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng : Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Gia Nguyễn.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy phép đầu tư) số 4500453534, đăng ký lần đầu ngày 04/8/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 28/3/2025. Cơ quan cấp: Phòng đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính tỉnh Ninh Thuận.
- Địa chỉ: Khu TĐC Tháp Chàm, KP7, phường Bảo An, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.
- Điện thoại: 0908.700009 Email: hungnoanhnh@gmail.com
Website: <https://gianguyenkhanhhoa.vn>

2. Thông tin Phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng: (chỉ ghi thông tin Phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa)

- Tên Phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng: Trung tâm thí nghiệm và kiểm định vật liệu xây dựng Gia Nguyễn LAS - XD 980.
- Địa chỉ đặt phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng: 06 Lê Nại, Phường Bảo An, Tỉnh Khánh Hòa
- Điện thoại: 0908.700009
- Thông tin về năng lực của tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng tại Phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	Cơ lý xi măng			
1	Phương pháp lấy mẫu và chuẩn bị mẫu thử	TCVN 4787:2009	Dụng cụ lấy mẫu, túi ni lông	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu Nguyễn Khánh Duy Tân Nguyễn Thanh Hưng Hoàng Quốc Trình
2	Xác định độ mịn, khối lượng riêng của xi măng	TCVN 13605:2023	Sàng 0,09 mm, Cân kỹ thuật 0,01g, tủ sấy, bình khối lượng riêng, chậu nước, dầu hỏa, thùng đo	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu Nguyễn Khánh Duy Tân Nguyễn Thanh Hưng Hoàng Quốc Trình
3	Xác định giới hạn bền uốn và nén	TCVN 6016:2011	Máy trộn, khuôn (4x4x16cm), máy dần tạo mẫu, máy thử độ bền uốn (10kN±1%), máy thử độ bền nén (tăng tải 2400±200N/s), gá định vị thử uốn, gá thử cường độ nén.	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu Nguyễn Khánh Duy Tân Nguyễn Thanh Hưng Hoàng Quốc Trình
4	Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích	TCVN 6017:2015	Dụng cụ Vica, vành khâu, chảo trộn, bay trộn hồ, cân kỹ thuật (0,01g), ống đong, dao thép, tấm kim loại, đồng hồ bấm giây hoặc đồng hồ cát, cân (1g), máy trộn (ISO 679), thùng lược	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu Nguyễn Khánh Duy Tân Nguyễn Thanh Hưng Hoàng Quốc Trình

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			mẫu, khuôn Lơ Satolie.	
	Cốt liệu (cát, đá dăm, sỏi) cho bê tông và vữa			
5	Xác định thành phần cỡ hạt và môđun độ lớn	TCVN 7572-2:2006	- Cân kỹ thuật độ chính xác 1%; - Bộ sàng tiêu chuẩn, kích thước mắt sàng 2,5 mm; 5 mm; 10 mm; 20 mm; 40 mm; 70 mm; 100 mm và sàng lưới kích thước mắt sàng 140 μm; 315 μm; 630 μm và 1,25 mm theo Bảng 1; - Máy lắc sàng; - Tủ sấy có bộ phận điều chỉnh nhiệt độ đạt nhiệt độ sấy ổn định từ 105⁰C đến 110 ⁰C.	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu Nguyễn Khánh Duy Tân Nguyễn Thanh Hưng Hoàng Quốc Trình
6	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4:2006	- Cân kỹ thuật, độ chính xác 0,1%; - Tủ sấy có bộ phận điều chỉnh nhiệt độ sấy ổn định từ 105⁰C đến 110⁰C; - Bình dung tích, bằng thủy tinh, có miệng rộng, nhẵn, phẳng dung tích từ 1,05 lít đến 1,5 lít	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu Nguyễn Khánh Duy Tân Nguyễn Thanh Hưng Hoàng Quốc Trình

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			và có tấm nắp đậy bằng thủy tinh, đảm bảo kín khí;	
7	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:2006	- Cân kỹ thuật, có độ chính xác 1%; - Cân thủy tĩnh, có độ chính xác 1 %, và có giỏ đựng mẫu; - Thùng ngâm mẫu, bằng gỗ hay bằng vật liệu không gỉ; - Khăn thấm nước mềm và khô; - Thước kẹp; - Bàn chải sắt; - tủ sấy có bộ phận điều chỉnh nhiệt độ sấy ổn định từ 105 °C đến 110 °C.	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu Nguyễn Khánh Duy Tân Nguyễn Thanh Hưng Hoàng Quốc Trình
8	Xác định khối lượng thể tích xốp và độ hỏng	TCVN 7572-6:2006	- Thùng đóng bằng kim loại, hình trụ, dung tích 1 l; 2 l; 5 l; 10 l và 20 l, kích thước quy định trong Bảng ; - Cân kỹ thuật độ chính xác 1%; - Phễu chứa vật liệu ; - Bộ sàng tiêu chuẩn, theo TCVN 7572-2 : 2006;	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu Nguyễn Khánh Duy Tân Nguyễn Thanh Hưng Hoàng Quốc Trình

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			tủ sấy có bộ phận điều chỉnh nhiệt độ đạt nhiệt độ sấy ổn định từ 105 oC đến 110⁰C - Thước lá kim loại; - Thanh gỗ thẳng, nhẵn, đủ cứng để gạt cốt liệu lớn.	
9	Xác định độ ẩm, độ hút nước	TCVN 7572-7:2006	- Cân kỹ thuật có độ chính xác tới 1%; - Tủ sấy có bộ phận điều chỉnh nhiệt độ đạt nhiệt độ sấy ổn định từ 105⁰C đến 110⁰C; - Dụng cụ đảo mẫu (thìa hoặc dao).	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu Nguyễn Khánh Duy Tân Nguyễn Thanh Hưng Hoàng Quốc Trình
10	Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8:2006	- Cân kỹ thuật có độ chính xác tới 0,1 % và cân kỹ thuật có độ chính xác 1%; - Tủ sấy có bộ phận điều chỉnh nhiệt độ sấy ổn định từ 105 °C đến 110 °C; - Thùng rửa cốt liệu ; - Đồng hồ bấm giây;	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu Nguyễn Khánh Duy Tân Nguyễn Thanh Hưng Hoàng Quốc Trình

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			- Tấm kính hoặc tấm kim loại phẳng sạch; - Que hoặc kim sắt nhỏ.	
11	Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9:2006	- Ống dung tích hình trụ bằng thủy tinh, dung tích 250 ml và 100 ml; - Cân kỹ thuật có độ chính xác 0,1 %; - Bếp cách thủy; - Sàng có kích thước lỗ 20 mm; - Thang màu để so sánh; - Thuốc thử: NaOH dung dịch 3 %; tananh dung dịch 2 %; rượu êtylic dung dịch 1 %.	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu Nguyễn Khánh Duy Tân Nguyễn Thanh Hưng Hoàng Quốc Trình
12	Xác định cường độ và hệ số hoá mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:2006	- Máy nén thủy lực; - Máy khoan và máy cưa đá; - Máy mài nước; - Thước kẹp; - Thùng hoặc chậu để ngâm mẫu.	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu Nguyễn Khánh Duy Tân Nguyễn Thanh Hưng Hoàng Quốc Trình
13	Xác định độ nén đập và hệ số hoá mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:2006	Máy nén thủy có lực nén đạt 500 kN; xi lanh bằng thép, có đáy rời	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu Nguyễn Khánh Duy Tân Nguyễn Thanh Hưng

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			cân kỹ thuật có độ chính xác 1%; bộ sàng tiêu chuẩn theo tủ sấy tủ sấy có bộ phận điều chỉnh nhiệt độ đạt nhiệt độ sấy ổn định từ 105 °C đến 110 °C; thùng ngâm mẫu.	Hoàng Quốc Trình
14	Xác định độ hao mòn khi va đập của cốt liệu lớn trong máy Los Angeles	TCVN 7572-12:2006 AASHTO T98	- Máy Los Angeles, - Bi thép, khối lượng từ mỗi viên từ 390 g đến 445 g; - Cân kỹ thuật độ chính xác 1 %; - Bộ sàng, 1,7 mm; - Tủ sấy có bộ phận điều chỉnh nhiệt độ sấy ổn định từ 105°C đến 110°C	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu Nguyễn Khánh Duy Tân Nguyễn Thanh Hưng Hoàng Quốc Trình
15	Xác định hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:2006	- Cân kỹ thuật độ chính xác tới 1%; - Thước kẹp cải tiến; - Bộ sàng tiêu chuẩn theo - Tủ sấy có bộ phận điều chỉnh nhiệt độ đạt nhiệt độ sấy ổn định từ 105°C đến 110°C;	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu Nguyễn Khánh Duy Tân Nguyễn Thanh Hưng Hoàng Quốc Trình

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
16	Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hoá	TCVN 7572-17:2006	- Cân kỹ thuật độ chính xác 0,01g - Tủ sấy điều chỉnh nhiệt độ - Bộ sàng tiêu chuẩn theo 7572-2:06 - Kim sắt, kim nhôm - Búa con	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu Nguyễn Khánh Duy Tân Nguyễn Thanh Hưng Hoàng Quốc Trình
17	Xác định lượng hạt bị đập vỡ	TCVN 7572-18:2006	- Cân kỹ thuật 0.1%, kính lúp	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu Nguyễn Khánh Duy Tân Nguyễn Thanh Hưng Hoàng Quốc Trình
18	Xác định hàm lượng mica	TCVN 7572-20:2006	- Cân phân tích độ chính xác 0,001g, Tủ sấy điều chỉnh được nhiệt độ, Bộ sàng tiêu chuẩn: 5; 2,5; 1,25; 0,63; 0,315; 0,14, Giấy nhám khô 330mmx210mm, Đũa thủy tinh	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu Nguyễn Khánh Duy Tân Nguyễn Thanh Hưng Hoàng Quốc Trình
19	Xác định hệ số (ES)	ASTM D2419 AASHTO T176	- Máy lắc đương lượng cát - 4 ống đong nhựa và phụ kiện đầy đủ - 10 lọ hóa chất thí nghiệm	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu Nguyễn Khánh Duy Tân Nguyễn Thanh Hưng Hoàng Quốc Trình

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	Hỗn hợp bê tông và bê tông nặng			
20	Phương pháp lấy mẫu và chuẩn bị mẫu thử	TCVN 3105:2022	Khuôn đúc mẫu, bàn rung, đầm dùi, bay, xẻng	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu Nguyễn Khánh Duy Tân Nguyễn Thanh Hưng Hoàng Quốc Trình Võ Duy Xuân Phùng Viết Vượng
21	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:2022	- Côn thử độ sụt, - Que chọc, - Phễu đổ hỗn hợp, - Thước lá kim loại dài 80cm chính xác tới 0,5cm.	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu Nguyễn Khánh Duy Tân Nguyễn Thanh Hưng Hoàng Quốc Trình Võ Duy Xuân - Phùng Viết Vượng
22	Xác định khối lượng thể tích hỗn hợp bê tông	TCVN 3108:1993	- Cân kỹ thuật (50g), - Thước lá kim loại, - Cân thủy tĩnh có độ chính xác tới 50g - Bếp điện - Thùng nấu paraffin, - Tủ sấy 200°C	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu Nguyễn Khánh Duy Tân Nguyễn Thanh Hưng Hoàng Quốc Trình Võ Duy Xuân Phùng Viết Vượng
23	Xác định độ tách nước và tách vữa	TCVN 3109:2022	Khuôn thép kích thước 200 x 200 x 200mm; Bàn rung tần số 2900÷3000 vòng phút, biên độ 0,5 ± 0,01mm; Thanh thép tròn	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu Nguyễn Khánh Duy Tân Nguyễn Thanh Hưng Hoàng Quốc Trình Võ Duy Xuân Phùng Viết Vượng

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			đường kính 16mm, dài 600mm, hai đầu múp tròn; Cân kỹ thuật có độ chính xác tới 50g; Sàng kích thước mắt 5mm. Thước lá kim loại. Tủ sấy 2000C, Khay sắt.	
24	Thí nghiệm phân tích thành phần hỗn hợp bê tông	TCVN 3110:1993	- Cân kỹ thuật 50kg, Bộ sàng cát 5; 1,2mm; 0,15mm, Tủ sấy 200 oC, Khay sấy, bay, xẻng để xúc hỗn hợp bê tông	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu Nguyễn Khánh Duy Tân Nguyễn Thanh Hưng Hoàng Quốc Trình Võ Duy Xuân Phùng Viết Vượng
25	Xác định khối lượng riêng và độ rỗng	TCVN 3112:2022	- Bình khối lượng riêng hoặc bình tam giác 100ml có nút thủy tinh ống dẫn mao quản, - Cân phân tích chính xác(0,01g), - Búa con, cối chày đồng, - Bình hút ẩm, - Tủ sấy 200 ⁰ C, - Sàng 2 hoặc 2,5mm, - Nước lọc, dầu hoả, cồn 90 ⁰ .	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu Nguyễn Khánh Duy Tân Nguyễn Thanh Hưng Hoàng Quốc Trình Võ Duy Xuân Phùng Viết Vượng
26	Xác định độ hút nước	TCVN 3113:2022	- Cân kỹ thuật chính xác (5g). - Thùng ngâm mẫu, - Tủ sấy 200 ⁰ C,	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu Nguyễn Khánh Duy Tân

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			- Khăn lau mẫu	Nguyễn Thanh Hưng Hoàng Quốc Trình Võ Duy Xuân Phùng Viết Vượng
27	Xác định khối lượng thể tích bê tông	TCVN 3115:2022	- Cân kỹ thuật (50g), - Thước lá kim loại, - Cân thủy tĩnh có độ chính xác tới 50g - Bếp điện - Thùng nấu paraffin, tủ sấy 200°C	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu Nguyễn Khánh Duy Tân Nguyễn Thanh Hưng Hoàng Quốc Trình Võ Duy Xuân Phùng Viết Vượng
28	Xác định độ chống thấm	TCVN 3116:2022	- Máy thử độ chống thấm - Khuôn đúc mẫu - Bàn chải sắt	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu
29	Xác định cường độ chịu nén	TCVN 3118:2022	- Máy nén 150-200 tấn (6 ± 4 daN/cm ² -s, - Thước lá kim loại, - Đệm truyền tải	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu Nguyễn Khánh Duy Tân Nguyễn Thanh Hưng Hoàng Quốc Trình Võ Duy Xuân Phùng Viết Vượng
30	Xác định cường độ chịu kéo khi uốn	TCVN 3119:2022	- Máy thử uốn 50 tấn ($0,6 \pm 0,4$ daN/cm ² -s), - Bộ gá uốn mẫu bê tông 2 điểm - Thước lá kim loại	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu Nguyễn Khánh Duy Tân Nguyễn Thanh Hưng Hoàng Quốc Trình Võ Duy Xuân Phùng Viết Vượng

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
31	Tính toán, lựa chọn thành phần cấp bê tông	Quyết định 778/1998QĐ-BXD ngày 5/9/1998; ACI 211.1-91		Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu
	Vữa xây dựng			
32	Xác định kích thước hạt cốt liệu lớn nhất	TCVN 3121-1:2003	- Bộ sàng tiêu chuẩn có kích thước lỗ sàng 10mm; 5mm; 2,5mm; 1,25mm; 0,63mm; 0,315mm, 0,14mm (TCVN 342 : 1986) và sàng có kích thước lỗ 0,08mm; - Cân kỹ thuật có độ chính xác đến 1 gam; - Tủ sấy điện có bộ phận điều chỉnh và ổn định nhiệt độ ở $105^{\circ}\text{C} + 5^{\circ}\text{C}$ và 60°C.	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu Nguyễn Khánh Duy Tân Nguyễn Thanh Hưng Hoàng Quốc Trình Võ Duy Xuân Phùng Viết Vượng
33	Xác định độ lưu động của vữa tươi (phương pháp bàn dẫn)	TCVN 3121-3:2003	- Cân kỹ thuật có độ chính xác đến 1 gam; - bàn dẫn vữa, thước kẹp	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu Nguyễn Khánh Duy Tân Nguyễn Thanh Hưng Hoàng Quốc Trình Võ Duy Xuân Phùng Viết Vượng

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
34	Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi	TCVN 3121-6:2003	Cân kỹ thuật có độ chính xác tới 1 gam. Bình đong bằng kim loại không gỉ, có thể tích 1 lít, đường kính trong bằng 113 mm.	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu Nguyễn Khánh Duy Tân Nguyễn Thanh Hưng Hoàng Quốc Trình Võ Duy Xuân Phùng Viết Vượng
35	Xác định khả năng giữ độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-8:2003	Côn thử độ lưu động của vữa	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu Nguyễn Khánh Duy Tân Nguyễn Thanh Hưng Hoàng Quốc Trình Võ Duy Xuân Phùng Viết Vượng
36	Xác định thời gian bắt đầu đông kết của vữa tươi	TCVN 3121-09:2003	– Cân kỹ thuật có độ chính xác đến 1 gam; Đồng hồ bấm giây, thước kẹp	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu Nguyễn Khánh Duy Tân Nguyễn Thanh Hưng Hoàng Quốc Trình Võ Duy Xuân Phùng Viết Vượng
37	Xác định khối lượng thể tích mẫu vữa đông rắn	TCVN 3121-10:2003	– Cân kỹ thuật có độ chính xác đến 1 gam; – Tủ sấy có bộ phận điều chỉnh và ổn định nhiệt độ; – Thước kẹp có độ chính xác 0,1 mm;	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu Nguyễn Khánh Duy Tân Nguyễn Thanh Hưng Hoàng Quốc Trình Võ Duy Xuân Phùng Viết Vượng

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			- Cân thủy tĩnh.	
38	Xác định cường độ uốn và nén của vữa đã đóng rắn	TCVN 3121-11:2003	- Khuôn bằng kim loại, có hình lăng trụ. Chày đầm mẫu, được làm từ vật liệu không, Thùng bảo dưỡng mẫu - Mảnh vải cotton, - Tấm kính - Máy thử uốn, có khả năng chất tải đến 5 KN - Máy thử nén máy nén có khả năng tạo lực nén đến 100 KN Tấm nén phải đảm bảo phẳng, khe hở bề mặt giữa 2 tấm nén không lớn hơn 0,01mm;	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu Nguyễn Khánh Duy Tân Nguyễn Thanh Hưng Hoàng Quốc Trình Võ Duy Xuân Phùng Viết Vượng
39	Xác định độ hút nước của vữa đã đóng rắn	TCVN 3121-18:2003	- Cân kỹ thuật (1g), Thùng ngâm mẫu, Tủ sấy 200°C, Khăn lau mẫu, Thước lá	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu Nguyễn Khánh Duy Tân Nguyễn Thanh Hưng Hoàng Quốc Trình Võ Duy Xuân Phùng Viết Vượng
40	Thiết kế thành phần cấp phối của vữa xây	TCVN 4459:1987		Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu
	Gạch			

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
41	Gạch bê tông: Kiểm tra kích thước hình học, khuyết tật ngoại quan; cường độ nén; độ hút nước; độ thấm nước; độ rỗng	TCVN 6477:2016	Dùng thước lá Thước kẹp, căn chuẩn, thước vuông góc. - Thước lá chia vạch 1mm, - Các miếng kính để là phẳng vữa trát mẫu, bay, chảo trộn mẫu - máy nén có thang lực thích hợp để khi nén, tải trọng phá hủy nằm trong khoảng từ 20% đến 80% tải trọng lớn nhất của thang lực nén đã chọn. - Cân kỹ thuật chính xác đến 1g, - Cát khô - các miếng kính, bộ má ép (120x60) dày 15mm Thiết bị thử được chế tạo bằng tôn tráng kẽm hoặc bằng đồng, các mối hàn và bu lông phải chắc chắn để nước không rò ra ngoài ống đo nước có đường kính 35-40mm và	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu Võ Duy Xuân Phùng Viết Vượng

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			có vạch chia tới 2ml	
42	Gạch xây đất sét nung: Kiểm tra kích thước, khuyết tật ngoại quan; cường độ nén; cường độ uốn; độ hút nước.	TCVN 6355:2009	Máy nén thủy lực có bảng lực từ 30 đến 60 tấn sai số của máy không lớn hơn $\pm 2\%$, máy cưa để tạo mẫu thử, thước đo có độ chính xác tới 1mm, các miếng kính để là phẳng vữa trát mẫu bay, chảo ... trộn vữa xi măng.	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu Võ Duy Xuân Phùng Viết Vượng
43	Gạch Terazo: Kiểm tra kích thước, khuyết tật ngoại quan; cường độ uốn; độ hút nước	TCVN 7744:2013	- Thước lá, thước vuông, thước callip chuyên dụng, thước kẹp cơ khí độ chính xác 0,01mm, Nivol độ chính xác 0,1mm, Tấm dưỡng kim loại có chiều dày và độ chính xác 0,1mm, Tủ sấy tới 2000°C có điều chỉnh nhiệt độ, Cân kỹ thuật có độ chính xác đến 1g, thùng để ngâm mẫu, Thiết bị thử độ co, Đồng hồ đo biến dạng	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu Võ Duy Xuân Phùng Viết Vượng
	Kim loại và mối hàn			
44	Thử kéo	TCVN 197-1:2014	- Máy kéo thử vạn năng, thiết bị khắc vạch mẫu, Thước	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu Phùng Viết Vượng Đỗ Minh Tú

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
		(ISO 6892:2009)	kẹp (5%mm), Dụng cụ Palme (1%mm), - Cân kỹ thuật - Thước lá kim loại.	
45	Thử uốn	TCVN 198:2008 (ISO 7438:2005)	Máy kéo, uốn thử vụn năng và phụ kiện (Kính lúp, đồ gá, gối đỡ, đầu búa uốn các cỡ,..)	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu Phùng Viết Vượng Đỗ Minh Tú
46	Thử kéo bu lông	TCVN 1916:1995; ISO 898-2	- Máy kéo thử vụn năng, thiết bị khắc vạch mẫu, - Thước kẹp (5%mm), - Dụng cụ Palme (1%mm), - Thước lá kim loại. - Bộ gá thử kéo Bulong	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu Phùng Viết Vượng Đỗ Minh Tú
47	Cốt thép - phương pháp thử uốn và uốn lại	TCVN 6287:1997	- Máy kéo thử vụn năng, thiết bị khắc vạch mẫu, - Thước kẹp (5%mm), - Dụng cụ Palme (1%mm), - Thước lá kim loại. - Bộ gá thử kéo Bulong	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu Phùng Viết Vượng Đỗ Minh Tú
	Cơ lý đất và Cấp phối đá dăm (sỏi) trong phòng			

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
48	Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195:2012	- Dầu hoả, - Bơm chân không (có cả bình hút chân không), - Cân kỹ thuật (0,01g), - Bình tỷ trọng (100cm³), - Cối chà sứ (đồng), - Rây 2mm, - Bếp cát, - Tủ sấy (t⁰), - Tỷ trọng kế, - Thiết bị ổn nhiệt, - Cốc nhỏ hộp nhôm có nắp	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu Nguyễn Khánh Duy Tân Nguyễn Thanh Hưng Hoàng Quốc Trình Võ Duy Xuân Phùng Viết Vượng Trần Đặng Mẹo
49	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:2012	- Tủ sấy (t⁰) đến 300⁰C, - Cân kỹ thuật (0,01g), - Cốc thuỷ tinh (hộp nhôm có nắp), - Bình hút ẩm có clorua canxi, - Rây (1mm), - Cối và chà sứ có đầu bọc cao su, - Khay men phơi đất - Cân kỹ thuật (0,01g), - Cân phân tích (0,001g), - Rây 0,5mm, - Cốc thuỷ tinh (hộp nhôm có nắp), - Tủ sấy (t⁰).	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu Nguyễn Khánh Duy Tân Nguyễn Thanh Hưng Hoàng Quốc Trình Võ Duy Xuân Phùng Viết Vượng Trần Đặng Mẹo

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
50	Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy	TCVN 4197:2012	- Các tấm kính nhám, - Rây (1mm), - Cối và chày sứ có đầu bọc cao su, - Bình thủy tinh có nắp, - Cân kỹ thuật (0,01g), - Cốc thủy tinh (hộp nhôm có nắp), - Tủ sấy (t^0), - Bát sắt tráng men, - Dao để trộn - Dụng cụ Casagrande	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu Nguyễn Khánh Duy Tân Nguyễn Thanh Hưng Hoàng Quốc Trình Võ Duy Xuân Phùng Viết Vượng Trần Đặng Mẹo
51	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:2014	- Cân kỹ thuật (0,01g), - Bộ rây (10, 5, 2, 1,05; 025, 0,1mm), - Cối và chày sứ có đầu bọc cao su, - Tủ sấy (t^0), - Bình hút ẩm có clorua canxi, - Quả lê bằng cao su, - Dao con, Cân (1g), - Máy sàng lắc, - Cân phân tích, - Tỷ trọng kế (vạch 0,001),	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu Nguyễn Khánh Duy Tân Nguyễn Thanh Hưng Hoàng Quốc Trình Võ Duy Xuân Phùng Viết Vượng Trần Đặng Mẹo

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			- Bộ phận đun và làm lạnh, - Bình đong (1000cm³, ϕ 60$\pm$2mm), - Nhiệt kế (0,5⁰C), - Que khuấy, - Đồng hồ bấm, - Máy rửa, - Ống hút (5cm³ và 50cm³), - Thước thẳng 20cm.	
52	Xác định độ chặt đầm nén tiêu chuẩn	TCVN 4201:2012	- Cối đầm nện và cần dẫn búa bằng kim loại, - Cân kỹ thuật (0,01g), - Sàng (19 mm, 5mm), - Bình phun nước, - Tủ sấy (t⁰), - Bình hút ẩm có clorua canxi, - Hộp nhôm (cốc thủy tinh có nắp), - Dao gạt đất, - Vò đập đất, - khay (40x60cm),	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu Nguyễn Khánh Duy Tân Nguyễn Thanh Hưng Trần Đặng Mẹo

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			- Vải phủ, cốt sứ, chày bọc cao su.	
53	Xác định khối lượng thể tích (dung trọng)	TCVN 4202:2012	- Dao vòng bằng kim loại - Thước cặp, - Dao cắt có lưỡi thẳng, - Cân kỹ thuật (0,01 và 0,1g), - Các tấm kính, - Dụng cụ xác định độ ẩm, - Hộp nhôm hoặc cốc thủy tinh có nắp, - Tủ sấy (t^0), - Bình hút ẩm	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu Nguyễn Khánh Duy Tân Nguyễn Thanh Hưng
54	Thí nghiệm sức chịu tải của đất và cấp phối đá dăm (CBR) - Trong phòng thí nghiệm	TCVN 12792:2020	- Máy nén CBR, - Cối đầm loại to ($D=152,4$ mm), - Chày đầm tiêu chuẩn, - Chày đầm cải tiến , - Cối CBR, - Tấm đệm, - Tấm đo - Trương nở, - Đồng hồ đo trương nở,	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			- Giá đỡ thiên phân kế,	
55	Đất, đá dăm dùng trong công trình giao thông - Đầm nén Proctor	TCVN 12790: 2020	- Cối đầm, Chày đầm tiêu chuẩn, Chày đầm cải tiến, Tấm đệm, cân kỹ thuật, cùn đốt ẩm	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu Nguyễn Khánh Duy Tân Nguyễn Thanh Hưng Trần Đăng Mạo
56	Xác định cường độ kéo khi ép chẻ của vật liệu liên kết bằng chất kết dính	TCVN 8862:2011	Máy nén 100 kN, thước đo,...	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu Nguyễn Khánh Duy Tân Nguyễn Thanh Hưng
	Nhựa bitum			
57	Phương pháp lấy mẫu	TCVN 7494:2005	Dụng cụ lấy mẫu	
58	Xác định độ kim lún	TCVN 7495:2005	- Máy đo độ kim lún, kim nặng 100g, - Đồng hồ bấm dây, nhiệt kế 50°C (0,1°C), - Chậu nhôm đáy phẳng (Φ 55, cao 35mm), - Bình chứa cốc mẫu ($\geq \Phi 90$, cao ≥ 55 mm), - Chậu đựng nước (15l), - Dụng cụ cấp nhiệt, (bếp ga hoặc	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			bếp điện, bếp dầu để đun chảy nhựa - Thiết bị điều hòa nhiệt độ	
59	Xác định độ kéo dài	TCVN 7496:2005	- Máy kéo dài ($5\text{cm} \pm 0,5\text{cm/ph}$), - Khuôn bằng đồng, - Nhiệt kế 50°C ($0,1^{\circ}\text{C}$), - Chậu đựng nước (15l), - Thiết bị gia nhiệt bếp ga, bếp điện hay bếp dầu hỏa, đun chảy nhựa - Dao cắt, gọt nhựa	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu
60	Xác định nhiệt độ hóa mềm (Phương pháp vòng và bi)	TCVN 7497:2005	- Khuôn tròn có đk trong $\Phi 15,9 \pm 3\text{mm}$ cao $6,4 \pm 4\text{mm}$ để chứa nhựa đường, - Bi thép ($\Phi 9,5 \pm 0,03\text{mm}$), nặng	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			3,5±0,05g, -Khuôn treo, - Vòng dẫn hướng của bi thép - Bình thuỷ tinh co dung tích 800ml, - Dao cắt, dùng cắt nhựa - Nhiệt kế (200⁰C, chia 0,5⁰C), - Dụng cụ cấp nhiệt, (bếp ga hoặc bếp điện, bếp dầu để đun chảy nhựa - Dụng cụ và hóa chất cần dùng: + Ethylene glycol có điểm sôi giữa 193⁰C÷ 204⁰C. + Vadolin (glixerin) để bôi trơn. + Nước đá.	
61	Xác định nhiệt độ bắt lửa	TCVN 7498:2005	- Thiết bị thí nghiệm độ bắt lửa của nhựa đường , - Nhiệt kế (400⁰C, chia 0,5⁰C), - Đồng hồ bấm giây. - Bình ga gia nhiệt	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
62	Xác định lượng tổn thất sau khi đun nóng ở 163°C trong 5h	TCVN 7499:2005	- Giá quay tổn thất 5v/p, hộp nhôm, tủ sấy 300oC..	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu
63	Xác định tỷ lệ kim lún của nhựa đường sau khi đun nóng ở 163°C trong 5h so với KL ở 25°C			Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu
64	Xác định lượng hòa tan của nhựa trong tricloetylen	TCVN 7500:2005	Dụng cụ lọc (cốc Gooch, đệm thủy tinh, ống lọc, ống cao su), bình tam giác, tủ sấy, bình hút ẩm, cốc phân tách	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu
65	Xác định khối lượng riêng	TCVN 7501:2005	- Bình tỷ trọng, chậu ổn nhiệt, nhiệt kế, cốc thủy tinh, nước cất đã khử ion.	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu
66	Xác định độ dính bám với đá	TCVN 7504:2005	Cốc mở 1000lm, bếp điện, đồng hồ bấm giây, tủ sấy, giá treo mẫu và các viên đá 20x40mm	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu
	Bê tông nhựa			
67	Phương pháp lấy mẫu hỗn hợp bê tông nhựa	AASHTO R 97	Dụng cụ lấy mẫu	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu
68	Xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall	TCVN 8860-1:2011	Máy nén Marshall, khuôn gá nén Marshall kèm đồng hồ đo độ chảy, đầm tạo mẫu BTN,	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			khuôn, kích tháo mẫu, bể ổn nhiệt, bếp đun, chảo trộn, tủ sấy, nhiệt kế 2500C, cân 5kg * 0,1g; 10Kg * 1g; thước kẹp và các dụng cụ phụ trợ.	
69	Xác định hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết sử dụng máy ly tâm	TCVN 8860-2:2011	Máy li tâm tách nhựa, tủ sấy, giấy lọc, cân điện tử chính xác 0,01g; ống đong 1L và 100ml, cốc nung, bình hút ẩm, C ₂ HCl ₃ , (NH ₄) ₂ CO ₃ và các dụng cụ khác	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu
70	Xác định thành phần hạt	TCVN 8860-3:2011	Bộ sàng , cân chính xác 0,1%, tủ sấy.	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu
71	Xác định tỷ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời	TCVN 8860-4:2011	Bình hút chân không, bình chứa mẫu, áp kế chân không, bơm hút chân không, cân chính xác 0,1%, nhiệt kế chính xác 1 ⁰ C, tủ sấy, khay và các dụng cụ phụ trợ	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu
72	Xác định tỷ trọng khối, khối lượng thể tích của bê tông nhựa đã đầm nén	TCVN 8860-5:2011	Cân chính xác 0,1%, bể nước, dây treo và giỏ đựng mẫu, tủ sấy, nhiệt kế chính xác 1 ⁰ C.	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
73	Xác định độ chảy nhựa	TCVN 8860-6:2011	Tủ sấy có thông gió với thang nhiệt 110 - 175 ⁰ C, rọ đựng mẫu, đĩa kim loại, cân chính xác 0,1g, chảo, bay.	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu
74	Xác định độ góc cạnh của cát	TCVN 8860-7:2011	Ống đồng bằng thép hoặc bằng đồng D39 * H86mm dung tích 100ml, phễu kim loại, giá đỡ, tấm kính, khay, dao gạt, cân chính xác 0,1g.	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu
75	Xác định hệ số độ chặt lu lèn	TCVN 8860-8:2011	Phương pháp tính toán	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu
76	Xác định độ rỗng dư	TCVN 8860-9:2011	Phương pháp tính toán	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu
77	Xác định độ rỗng cốt liệu	TCVN 8860-10:2011	Phương pháp tính toán	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu
78	Xác định độ rỗng lấp đầy nhựa	TCVN 8860-11:2011	Phương pháp tính toán	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu
79	Xác định độ ổn định còn lại của bê tông nhựa	TCVN 8860-12:2011	Phương pháp tính toán	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu
80	Hỗn hợp bê tông nhựa nóng - Thiết kế theo phương pháp Marshall	TCVN 8820:2011	Phương pháp tính toán	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
81	Độ góc cạnh của cốt liệu lớn	TCVN 11807:2017	Bộ sàng , cân chính xác 0,1%, tủ sấy.	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu
	Cơ lý vật liệu bột khoáng trong bê tông nhựa			
82	Thành phần hạt, độ ẩm, hệ số thích nước	TCVN 12884-2:2020	- Bơm chân không (có cả bình hút chân không),	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu
83	Khối lượng riêng	TCVN 8735:2012	- cân kỹ thuật có độ chính xác 0.01g - Bình tỷ trọng (100cm ³),	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu
84	Chỉ số dẻo của bột khoáng nghiền từ đá các bô nát	TCVN 4197:2012	- Bếp cát, - Tủ sấy (t ⁰), - Tỷ trọng kế, - Thiết bị ổn nhiệt, - Cốc nhỏ hộp nhôm có nắp - Các tấm kính nhám, - Cối và chày sứ có đầu bọc cao su, - Bình thủy tinh có nắp, - Cốc thủy tinh (hộp nhôm có nắp), - Bát sứ trắng men, - Dao để trộn - Sàng tiêu chuẩn	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu
	Hiện trường			

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
85	Đo dung trọng, độ ẩm của đất, cát bằng phương pháp dao dai	TCVN 12791:2020	- Dao dai tròn bằng thép hay đồng (dung tích 100-200cm³), - Cân đĩa 5kg độ nhạy(1-2g), - Cân đĩa 0,5kg độ nhạy(0,1g), - Dao gạt đất lưỡi phẳng, - Hộp nhôm, - Vazolin hoặc mỡ để bôi trơn, - Chảo sấy hoặc cồng đốt 90°trở lên, - Búa đóng loại 0,5kg, gỗ đệm	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu Nguyễn Khánh Duy Tân Nguyễn Thanh Hưng Hoàng Quốc Trình Võ Duy Xuân Phùng Viết Vượng
86	Độ ẩm, Khối lượng thể tích, độ chặt của đất, cấp phối đá dăm trong lớp kết cấu bằng phương pháp rót cát	22TCN 346:2006; TCVN 8729:2012 ASTM D1556	- Phễu rót cát: (bình chứa cát, phễu, đế định vị). - Cát chuẩn - Cân cân được 15kg chính xác 1,0g. - Cân cân chính xác 0,01g, Cồng - Bộ sàng lỗ sàng 2,36;1,18;0,6;0,3mm - Các dụng cụ khác (dao, đục, thìa, xô có nắp, hộp đựng mẫu, chổi lông	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu Nguyễn Khánh Duy Tân Nguyễn Thanh Hưng Hoàng Quốc Trình Võ Duy Xuân Phùng Viết Vượng

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
87	Xác định Mô đun đàn hồi "E" của nền đất và các lớp kết cấu áo đường bằng phương pháp sử dụng tấm ép cứng	TCVN 8861:2011	Tấm ép cứng chuyên dùng, kích thủy lực có gắn đồng hồ đo lực, thiên phân kế. Cần Benkenman hoặc cần đo độ võng Xe chất tải	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu Nguyễn Khánh Duy Tân Nguyễn Thanh Hưng Hoàng Quốc Trình Võ Duy Xuân Phùng Viết Vượng
88	Xác định mô đun đàn hồi "E" chung của áo đường bằng Cần đo võng Benkelman	TCVN 8867:2011	- Cần Benkenman - Xe đo (xe tải- trực đơn bánh kép khe hở giữa 2 bánh đôi 5cm-trọng lượng trục 10.000daN.	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu Nguyễn Khánh Duy Tân Nguyễn Thanh Hưng Hoàng Quốc Trình Võ Duy Xuân Phùng Viết Vượng
89	Kiểm tra độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866:2011	- Cát chuẩn, Ống đong cát, Bàn xoa cát hình tròn, Bàn chải sắt và bàn chải lông mềm, Thước dài khắc vạch 500mm, Cân có độ nhạy 0,1g - Tấm chắn gió	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu Nguyễn Khánh Duy Tân Nguyễn Thanh Hưng Hoàng Quốc Trình Võ Duy Xuân Phùng Viết Vượng
90	Độ bằng phẳng của mặt đường bằng thước 3m	TCVN 8864:2011	Thước phẳng 3m, calip đo chênh cao	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu Nguyễn Khánh Duy Tân Nguyễn Thanh Hưng Hoàng Quốc Trình Võ Duy Xuân Phùng Viết Vượng
91	Xác định mô đun biến dạng hiện trường bằng tấm nén phẳng	TCVN 9354:2012	Tấm ép cứng chuyên dùng,	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			kích thủy lực có gắn đồng hồ đo lực, thiên phân kế. Cần Benkenman hoặc cần đo độ võng Xe chất tải	Nguyễn Khánh Duy Tân Nguyễn Thanh Hưng Hoàng Quốc Trình Võ Duy Xuân Phùng Viết Vượng
92	Cọc – phương pháp thí nghiệm bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục	TCVN 9393:2012	Kích thủy lực 0÷2000 kN; đồng hồ so 0÷50 mm, Thanh dầm tải	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu Nguyễn Khánh Duy Tân Nguyễn Thanh Hưng Hoàng Quốc Trình Võ Duy Xuân Phùng Viết Vượng
	Nước xây dựng			
93	Xác định độ pH	TCVN 6492:2011	- Máy đo pH - Tủ ổn nhiệt	Nguyễn Thị Thu Hà Trần Văn Thông Diệp Năng Hiếu
94	Xác định hàm lượng clorua (CL) ⁻	TCVN 6194:1996	- Kính hiển vi phân cực	
95	Xác định hàm lượng Sunfat (SO ₄)	TCVN 6200:1996	- Lò nung - Tủ sấy	
96	Xác định lượng muối hòa tan; Xác định hàm lượng cặn không tan	TCVN 4560:1988	- Cân phân tích 200g - Tủ hút khí độc, bếp cách cát.	
97	Xác định hàm lượng chất hữu cơ	TCVN 4565:1988	- Chén nung, cốc mở, ống đông, bình định mức, bình cầu, bình tam giác, pipet, buret.....	
98	Xác định hàm lượng dầu mỡ	TCVN 2671:1978	- Hóa chất, thuốc thử các loại...	

3. Thông tin Trạm thí nghiệm hiện trường (nếu có): (chỉ ghi thông tin Trạm thí nghiệm hiện trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa)

- Tên Trạm thí nghiệm hiện trường:.....

.....

- Địa chỉ đặt Trạm thí nghiệm hiện trường:

.....

- Điện thoại:

- Thông tin về năng lực của tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng tại Trạm thí nghiệm hiện trường

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)

4. Thông tin về Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm tại Phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng/Trạm thí nghiệm hiện trường

TT	Tên máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Hồ sơ về nguồn gốc, xuất xứ	Hồ sơ về chứng nhận, kiểm định đảm bảo điều kiện hoạt động	Địa điểm đặt máy móc thiết bị
	Dụng cụ Kim Vika thử độ dẻo, thời gian đông kết	China	Số: 16.088.25 Ngày 16/7/2025	Phòng LAS-XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.
	Khuôn Le Chatelier thử độ ổn định thể tích	China		Phòng LAS-XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.
	Bàn dằn vữa xi măng quay máy	China		Phòng LAS-XD980; 06 Lê

				Nại, P. Bảo An.
	Bộ gá nén mẫu 40x40x160mm	VietNam		Phòng LAS- XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.
	Bộ gá uốn mẫu 40x40x160mm	VietNam		Phòng LAS- XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.
	Khuôn mẫu 40x40x160mm	China		Phòng LAS- XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.
	Thùng hấp mẫu xi măng	China		Phòng LAS- XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.
	Máy trộn vữa xi măng tiêu chuẩn	China	Số: 18.088.25 Ngày 16/7/2025	Phòng LAS- XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.
	Máy dần tạo mẫu vữa xi măng tiêu chuẩn	VietNam	Số: 17.088.25 Ngày 16/7/2025	Phòng LAS- XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.
	Máy nén, uốn 100KN	China	Số: 03.088.25 Ngày 16/7/2025	Phòng LAS- XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.
	Sàng 0,09 mm	China		Phòng LAS- XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.
	Bộ chia mẫu	VietNam		Phòng LAS- XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.

	Bình tỷ trọng	China		Phòng LAS-XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.
	Hộc đóng 1 lít	VietNam		Phòng LAS-XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.
	Hộc đóng 2 lít	VietNam		Phòng LAS-XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.
	Hộc đóng 5 lít	VietNam		Phòng LAS-XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.
	Hộc đóng 10 lít	VietNam		Phòng LAS-XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.
	Bộ sàng cát	VietNam		Phòng LAS-XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.
	Bộ sàng đá dăm	China		Phòng LAS-XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.
	Bộ sàng đá cấp phối	China		Phòng LAS-XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.
	Khuôn nén đập trong xi lanh	China		Phòng LAS-XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.
	Máy mài mòn Los Angeles	VietNam	Số: 20.088.25 Ngày 16/7/2025	Phòng LAS-XD980; 06 Lê

				Nại, P. Bảo An.
	Sàng 1,7 mm	China		Phòng LAS-XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.
	Bình rửa bụi, bùn, sét	VietNam		Phòng LAS-XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.
	Máy lắc sàng	VietNam		Phòng LAS-XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.
	Máy đầm tự động	China		Phòng LAS-XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.
	Bảng màu chuẩn	China		Phòng LAS-XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.
	Phiếu xác định độ xốp của cát	VietNam		Phòng LAS-XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.
	Phiếu xác định độ xốp của đá	VietNam		Phòng LAS-XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.
	Bộ kim sắt xác định độ phong hóa	VietNam		Phòng LAS-XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.
	Thước xác định hạt dài, hạt dẹt	VietNam		Phòng LAS-XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.

	Hộp nhôm có nắp	VietNam		Phòng LAS-XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.
	Lò nung 1200°C	China		Phòng LAS-XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.
	Côn thử độ sụt	VietNam		Phòng LAS-XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.
	Bàn rung	VietNam		Phòng LAS-XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.
	Khuôn 150x150x150mm kép 3	VietNam		Phòng LAS-XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.
	Khuôn trụ 150x300mm	VietNam		Phòng LAS-XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.
	Dụng cụ xác định khối lượng thể tích (5 lít)	VietNam		Phòng LAS-XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.
	Máy trộn bê tông 250 lít	VietNam		Phòng LAS-XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.
	Máy nén, uốn bê tông 2000KN	China	Số: 02.088.25 Ngày 16/7/2025	Phòng LAS-XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.
	Bộ cân và bàn cân thủy tĩnh	VietNam		Phòng LAS-XD980; 06 Lê

				Nại, P. Bảo An.
	Khuôn tạo đầu mẫu bê tông	VietNam		Phòng LAS-XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.
	Máy thử thấm mẫu bê tông	VietNam		Phòng LAS-XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.
	Khuôn 40x40x160mm	VietNam		Phòng LAS-XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.
	Bàn dẫn đo độ xòe	China		Phòng LAS-XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.
	Bình tỷ trọng	China		Phòng LAS-XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.
	Thiết bị xác định độ kim lún	China	Số: 15.088.25 Ngày 16/7/2025	Phòng LAS-XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.
	Thiết bị xác định độ giãn dài	China	Số: 19.088.25 Ngày 16/7/2025	Phòng LAS-XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.
	Thiết bị xác định nhiệt độ hóa mềm	China		Phòng LAS-XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.
	Thiết bị xác định độ bắt lửa	China		Phòng LAS-XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.

	Tủ sấy 300 ⁰ C	China		Phòng LAS-XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.
	Bình tỷ trọng dùng cho nhựa	China		Phòng LAS-XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.
	Bộ tạo mẫu bê tông nhựa	VietNam		Phòng LAS-XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.
	Máy ly tâm tách nhựa	China		Phòng LAS-XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.
	Máy hút chân không	China		Phòng LAS-XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.
	Máy đầm Marshall	China		Phòng LAS-XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.
	Máy nén Marshall	China	Số: 06.088.25 Ngày 16/7/2025	Phòng LAS-XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.
	Bộ sàng cốt liệu bê tông nhựa	China		Phòng LAS-XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.
	Chén sứ chịu nhiệt	China		Phòng LAS-XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.
	Kính lúp	China		Phòng LAS-XD980; 06 Lê

				Nại, P. Bảo An.
	Máy kéo, uốn vụn năng 1000 KN	China	Số: 01.088.25 Ngày 16/7/2025	Phòng LAS-XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.
	TB Đầm nén tiêu chuẩn	VietNam		Phòng LAS-XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.
	TB Đầm nén cải tiến	VietNam		Phòng LAS-XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.
	Cối đầm CBR	VietNam		Phòng LAS-XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.
	Máy nén CBR	China	Số: 07.088.25 Ngày 16/7/2025	Phòng LAS-XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.
	Bộ sàng đất tiêu chuẩn	China		Phòng LAS-XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.
	Thiết bị Casagrande	China		Phòng LAS-XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.
	Thí nghiệm thành phần hạt bằng tỷ trọng kế	China		Phòng LAS-XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.
	Cần Benkelman	VietNam	Số: 14.088.25 Ngày 16/7/2025	Phòng LAS-XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.

	Đồng hồ so 0-10mm, độ chia 0,01mm	Trung Quốc	Số: 08.088.25 Số: 09.088.25 Số: 10.088.25 Số: 11.088.25 Ngày 16/7/2025	Phòng LAS-XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.
	Đồng hồ so 0-50mm, độ chia 0,01mm	Trung Quốc	Số: 12.088.25 Số: 13.088.25 Ngày 16/7/2025	Phòng LAS-XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.
	Bộ Phễu rót cát	VietNam		Phòng LAS-XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.
	Bộ Dao vòng	VietNam		Phòng LAS-XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.
	Máy khoan lấy lõi bê tông, bê tông nhựa	China		Phòng LAS-XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.
	Bộ Thước 3m	VietNam		Phòng LAS-XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.
	Kích thủy lực 32 Tấn	China	Số: 04.088.25 Ngày 16/7/2025	Phòng LAS-XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.
	Kích thủy lực 200 Tấn	China	Số: 05.088.25 Ngày 16/7/2025	Phòng LAS-XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.
	Tấm ép cứng D33 cm, D46 cm, D76 cm	VietNam		Phòng LAS-XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.

	Máy phát điện	Nhật		Phòng LAS-XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.
	Máy cắt vật liệu	Nhật		Phòng LAS-XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.
	Thuốc kẹp	China		Phòng LAS-XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.
	Nhiệt kế	China		Phòng LAS-XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.
	Cân kỹ thuật 600g (0,01g)	China	Số: 21.088.25 Ngày 16/7/2025	Phòng LAS-XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.
	Cân kỹ thuật 15Kg (0,5g)	China	Số: 23.088.25 Ngày 16/7/2025	Phòng LAS-XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.
	Cân kỹ thuật 30Kg (1g)	China	Số: 22.088.25 Ngày 16/7/2025	Phòng LAS-XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.
	Đũa thủy tinh	China		Phòng LAS-XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.
	Phễu thủy tinh	China		Phòng LAS-XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.
	Ống đong 250ml	VietNam		Phòng LAS-XD980; 06 Lê

				Nại, P. Bảo An.
	Ống đong 500ml	VietNam		Phòng LAS-XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.
	Ống đong 1000ml	VietNam		Phòng LAS-XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.
	Búa cao su	China		Phòng LAS-XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.
	Bộ cối, chày sứ	China		Phòng LAS-XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.
	Bộ cối chày đồng	VietNam		Phòng LAS-XD980; 06 Lê Nại, P. Bảo An.
	Và các thiết bị, dụng cụ cần thiết khác ...			

5. Thông tin năng lực của Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm tại Phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng/Trạm thí nghiệm hiện trường

TT	Họ và tên	Mã số định danh cá nhân	Hồ sơ về trình độ chuyên môn, chuyên ngành được đào tạo	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Thu Hà	058191009355	- Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng - Chứng chỉ Quản lý phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng - Chứng chỉ thí nghiệm viên chuyên ngành xây dựng	

2	Diệp Năng Hiếu	058086005209	Bằng nghề Thí nghiệm kiểm tra chất lượng đường ô tô	
3	Trần Văn Thông	058087000578	Bằng nghề Thí nghiệm kiểm tra chất lượng đường ô tô	
4	Nguyễn Thanh Hưng	058081005908	Chứng chỉ thí nghiệm viên chuyên ngành giao thông	
5	Trần Đặng Mẹo	058099000770	Kỹ sư công trình thủy lợi. Chứng chỉ thí nghiệm viên chuyên ngành: Phương pháp xác định các tính chất cơ lý của đất	
6	Nguyễn Khánh Duy Tân	058092006397	Chứng chỉ thí nghiệm viên chuyên ngành giao thông	
7	Võ Duy Xuân	058088004258	Chứng chỉ sơ cấp nghề thí nghiệm viên chuyên ngành xây dựng (ct:dd-cn, cầu cạn-đường và sân bay)	
8	Hoàng Quốc Trình	058200000335	Chứng chỉ thí nghiệm viên chuyên ngành giao thông	
9	Phùng Viêt Vượng	058092001796	Chứng chỉ sơ cấp nghề thí nghiệm viên chuyên ngành xây dựng (ct:dd-cn, cầu cạn-đường và sân bay)	
10	Đỗ Minh Tú	083097005308	Chứng chỉ thí nghiệm viên chuyên ngành: Phương pháp thử các tính chất cơ lý vật liệu kim loại và liên kết hàn	

Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Gia Nguyên chịu trách trước pháp luật về tính đầy đủ, chính xác của thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu:.....

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG



(Ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Thành Hưng